

## GIỐNG CÂY ĂN QUẢ - CÂY ĐÀU DÒNG VÀ VƯỜN CÂY ĐÀU DÒNG MĂNG CẦU TA (na)

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-SNN ngày ...../ / của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### 1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn cơ sở này quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra chất lượng cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng giống măng cầu ta (na) (Tên khoa học: *Annona squamosa* L.) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

### 2. Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

**2.1. Cây đầu dòng:** là cây tốt nhất được bình tuyển và công nhận từ quần thể của một giống cây trồng.

**2.2. Vườn cây đầu dòng:** là vườn cây được nhân từ cây đầu dòng hoặc vườn cây do tổ chức, cá nhân thiết lập, được thẩm định và công nhận.

**2.3. Quần thể:** tập hợp các cá thể của cùng một giống được trồng trong một phạm vi địa lý.

### 3. Đặc điểm hình thái

- Thân: dạng thân gỗ nhỡ, cao 3 – 5 m, có từ 4 – 6 cành cấp 1 và nhiều cành thứ cấp, tán dạng tháp hoặc tròn, đường kính tán trung bình 2,5 – 3,5 m.

- Lá: đơn hình mũi mác hoặc hình trứng dài 10 – 15 cm, rộng 3,5 – 5 cm hơi mọc ở phần dưới. Dạng lá mềm, dài, nhẵn, mọc so le. Mặt lá màu xanh lục, lá non có lông thưa, tiêu biến khi lá già. Cuống lá ngắn, có lông nhỏ.

- Hoa: hoa phức hợp, lưỡng tính màu xanh vàng, mọc chụm ngược, mọc đơn hoặc mọc thành chùm từ 2 đến 4 hoa, đài hoa có 3 cánh màu xanh lục, trên đài hoa là bó nhị đực mang bao phấn, phía trên là bó nhụy gồm nhiều lá noãn. Hoa thuôn dài nhưng khe cánh hoa hẹp nên không có khả năng thụ phấn nhờ gió mà phải có tác nhân của côn trùng hoặc phải thụ phấn nhân tạo.

- Quả: dạng hình trái tim trọng lượng quả trung bình  $195 \pm 5$  gram. Vỏ quả xù xì màu xanh lục, khi chín màu xanh sáng hơi vàng, dễ bóc, thịt quả mềm màu trắng sữa, dai, ráo, bên trong có nhiều múi, mỗi múi là một quả đơn, vị ngọt thanh.

- Hạt: hình bầu dục, một đầu thuôn tròn, vỏ hạt màu nâu sậm, bóng, nhẵn, dài 1,5 – 1,9 cm.

- Thời gian thu hoạch: có thể thu hoạch quanh năm (do áp dụng biện pháp kỹ thuật xử lý ra hoa trái vụ).

## **4. Yêu cầu kỹ thuật**

### **4.1. Cây đầu dòng**

- Phải đúng giống: cây mang đầy đủ đặc điểm hình thái phản ánh đúng đặc trưng của giống măng cầu ta (na) và không bị thay đổi đặc tính khi nhân giống;
- Là cây sinh trưởng khỏe, xanh tốt;
- Cây đầu dòng có tuổi từ 5 năm trở lên đối với cây trồng bằng hạt; từ 4 năm trở lên đối với cây ghép, chiết hoặc giâm cành (nhân giống vô tính);
- Năng suất thu hoạch: từ năm thứ 3 trở lên có năng suất quả cao hơn tối thiểu 10% so với năng suất bình quân của các cây khác trong cùng quần thể; ổn định liên tục 03 năm tính đến năm được bình tuyển;
- Đạt các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm cây đầu dòng được quy định tại phụ lục 1.
- Không có dấu hiệu bị bệnh hại được quy định tại phụ lục 2.

### **4.2. Vườn cây đầu dòng**

- Phải đúng giống và thuần loài: các cây tại vườn cây đầu dòng mang đầy đủ đặc điểm hình thái phản ánh đúng đặc trưng của giống măng cầu ta (na) và không bị thay đổi đặc tính khi nhân giống;
- Có hồ sơ về quá trình thiết lập vườn cây đầu dòng: vật liệu nhân giống sử dụng để thiết lập vườn cây đầu dòng như hạt giống, mắt ghép, cành chiết phải được lấy từ cây đầu dòng; hoặc vườn cây do tổ chức, cá nhân thiết lập, được thẩm định và công nhận;
- Áp dụng kỹ thuật canh tác phù hợp với quy trình do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành;
- Cây sinh trưởng khỏe, xanh tốt;
- Năng suất các cây trong vườn cây đầu dòng từ năm thứ 3 trở lên có năng suất quả cao hơn tối thiểu 10% so với năng suất bình quân của các cây khác trong cùng quần thể ổn định liên tục 03 năm tính đến năm được bình tuyển.
- Đạt các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm vườn cây đầu dòng được quy định tại phụ lục 1.
- Có mức độ nhiễm tối đa một số đối tượng sinh vật gây hại được quy định tại phụ lục 2; không chọn các cây bị nhiễm các tượng sinh vật gây hại được quy định tại phụ lục 2 làm giống.

### **4.3. Chăm sóc và khai thác cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đã được công nhận**

- Có nguồn gốc rõ ràng, có hồ sơ chứng minh quá trình bình tuyển, công nhận, chăm sóc, khai thác...;

- Áp dụng kỹ thuật canh tác phù hợp do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành;

- Cây sinh trưởng khỏe, xanh tốt; Mức độ nhiễm một số đối tượng sinh vật gây hại được quy định tại phụ lục 2;

- Có nhật ký chăm sóc, bảo vệ và khai thác cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng theo mẫu biểu được quy định tại phụ lục 3.

## **5. Phương pháp kiểm tra**

### **5.1. Kiểm tra nguồn gốc, các đặc điểm hình thái**

- Kiểm tra nguồn gốc cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng thông qua hồ sơ bình tuyển, công nhận cây đầu dòng và quá trình thiết lập vườn cây đầu dòng.

- Kiểm tra đặc điểm hình thái đặc trưng của cây đầu dòng bằng đo đếm và quan sát trực tiếp trên vườn cây, kết hợp phỏng vấn chủ hộ; so sánh với các đặc điểm mô tả của giống đã được công bố trong tiêu chuẩn cơ sở này.

### **5.2. Kiểm tra khả năng sinh trưởng phát triển, chất lượng quả**

- Kiểm tra độ tuổi, khả năng sinh trưởng phát triển của cây bằng phỏng vấn chủ hộ kết hợp với đo đếm trực tiếp, đánh giá hiện trạng sinh trưởng của cây trên vườn.

- Kiểm tra khả năng cho năng suất của cây bằng phỏng vấn chủ hộ kết hợp với cân, đo, đếm trực tiếp năng suất của cây trên vườn.

- Kiểm tra các chỉ tiêu hình thái, chất lượng quả bằng phương pháp quan sát, đo đếm trực tiếp trên vườn và phương pháp phân tích hoá sinh: chất khô; đường tổng số; tỷ lệ thịt quả, axit hữu cơ tổng số; độ Brix theo quy định hiện hành.

- Kiểm tra các chỉ tiêu đánh giá: Màu sắc và cấu trúc thịt quả; hương và vị quả bằng phương pháp thử nếm.

- Kiểm tra mức độ nhiễm các đối tượng sinh vật gây hại bằng phương pháp quan sát trực tiếp trên vườn, đối chiếu với các triệu chứng đặc trưng của sâu, bệnh hại và kết hợp giám định trong phòng thí nghiệm.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

2. Quyết định số 1501/QĐ-BKHHCN ngày 08/06/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia. Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13268-4:2021: Bảo vệ thực vật - điều tra sinh vật gây hại - Phần 4: Nhóm cây ăn quả.

## Phụ lục 1

**CHỈ TIÊU CHÍNH CHẤT LƯỢNG QUẢ CÂY ĐÀU DÒNG VÀ  
VƯỜN CÂY ĐÀU DÒNG MĂNG CẦU TA (NA)**

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Mức độ đánh giá đặc trưng về giống</b>
1	Hình dạng quả, màu sắc vỏ quả, mắt quả	-	Hình trái tim tròn đều, màu xanh lục
2	Khối lượng trung bình quả	gram	195 ± 5 gram/quả
3	Độ đồng đều về hình dạng, kích thước quả.	%	> 80
4	Tỷ lệ phần ăn được	% khối lượng quả	≥ 60
5	Màu sắc thịt quả	-	Trắng sữa
6	Cấu trúc thịt quả	-	Mềm, mịn, dai
7	Hương và vị quả	-	Thơm, ngọt thanh
8	Đường tổng số	g	18,6 ± 0,91
9	Đạm	g	1,75 ± 0,21
10	Kcal (K)	mg	82,92 ± 3,24
11	Canxi (Ca)	mg	16,18 ± 4,45
12	Magie (Mg)	g	29,12 ± 4,77
13	Chất béo	g	1,16 ± 0,04

## Phụ lục 2

**GIỚI HẠN MỨC ĐỘ NHIỄM MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT GÂY  
HẠI TRÊN CÂY ĐÀU DÒNG VÀ VƯỜN CÂY ĐÀU DÒNG  
MĂNG CẦU TA (NA)**

STT	Tên sinh vật gây hại	Giai đoạn sinh trưởng	Chỉ tiêu	Mức giới hạn	
				Cây đầu dòng	Vườn cây đầu dòng
1	Sâu đục quả	Quả	Tỷ lệ số quả bị hại	-	<5 %
2	Ruồi đục quả	Quả	Tỷ lệ số quả bị hại	-	<5%
3	Bọ xít muỗi	Các giai đoạn	Tỷ lệ lá non, quả bị hại	-	-
4	Rệp sáp	Các giai đoạn	Tỷ lệ chồi non, hoa, quả bị hại	<5%	<5 %
5	Bệnh muội đen	Lá, quả	Tỷ lệ bệnh	-	<5 %
6	Bệnh thánh thư	Các giai đoạn	Tỷ lệ bệnh trên lá	-	<10 %
			Tỷ lệ bệnh trên chồi, hoa, quả	-	<5 %
7	Bệnh héo khô quả; héo khô cành	Hoa, quả	Tỷ lệ số lá, quả bị bệnh	-	<5 % tổng số cây/vườn
8	Bệnh khô cành	Các giai đoạn	Tỷ lệ bệnh	-	<5 % tổng số cây/vườn
9	Bệnh thối rễ	Các giai đoạn	Tỷ lệ bệnh	-	<5 % tổng số cây/vườn

